VĂN PHÒNG TRUNG TÂM - PATHWAY SCHOOL
Số 280-A18 Lương Định Của, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
1900 6462 www.pathway.edu.vn /HethongtruongPathwayTueDuc

BÁO BÀI KHỐI 3 - THÁNG 1 + 2

TỬ TẾ

(05/01/2026 – 27/02/2026)

MÔN HỌC	TUẦN		KIẾN THỨC
TIẾNG VIỆT - VĂN	19	05/1- 09/1/2026	Đọc: Chiếc áo của hoa đào Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết phiếu đọc sách, chia sẻ một truyện về Lễ Hội Chính tả: Nhớ viết: Chiếc áo của hoa đào (đoạn 1); Luyện tập ôn chữ hoa V,H LTVC: MRVT Lế Hội Đọc: Đua ghe ngo LTMR: Nói về Lễ hội mà em biết Nói và nghe: Nói về một nhân vật em thích dựa vào gợi ý Viết sáng tạo: Liên tưởng – tìm ý Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến.
	20	12/1- 16/1/2026	Đọc: Rộn ràng hội xuân Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài đọc về lễ hội Chính tả: Nghe viết: Lễ hội hoa nước Ý. Phân biệt s/x; ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã. LTVC: Câu khiến. Dấu chấm than. Đọc: Độc đáo lễ hội đèn Trung thu LTMR: Viết 1-2 câu văn hoặc sáng tạo 2-4 dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu mà em thích Nói và nghe: Nghe kể Ông già mùa đông và cô bé tuyết Viết sáng tạo: Luyện tập liên tưởng và Tìm ý tác phẩm Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến
	21	19/1-23/1/2026	Đọc: Từ bản nhạc bị đánh rơi Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài thơ về một môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi Chính tả: Nghe viết: Từ bản nhạc bị đánh rơi. Viết đoạn "Lúc qua cầu... Lê-ô-pôn nghe". + Luyện viết: O, Ô, Ơ, Q LTVC: MRVT Nghệ thuật; mở rộng câu Để làm gì? Đọc: Quảng cáo LTMR: Đặt tên và nói 1-2 câu về tiết mục biểu diễn đã đặt tên Nói và nghe: Nói về một nhân vật trong truyện

			tranh hoặc phim hoạt hình Viết sáng tạo: Luyện tập liên tưởng và Tìm ý tác phẩm Nhận diện và tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình
	22	26/1- 30/1/2026	Đọc: Nghệ nhân Bát Tràng Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài văn về một môn nghệ thuật Chính tả: Nghe viết: Sắc màu. Phân biệt iêu/yêu; l/n, ưc/ưt LTVC: Luyện tập câu khiến Đọc: Tiếng đàn LTMR: Tìm từ ngữ miêu tả âm thanh Nói và nghe: Nghe kể Thi nhạc Viết sáng tạo: Luyện tập liên tưởng và Tìm ý tác phẩm Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình.
	23	02/2- 13/2/2026	Đọc: Cuộc chạy đua trong rừng Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một truyện về thể thao Chính tả: Nghe viết: Cuộc chạy đua trong rừng. Viết đoạn 1+ Luyện viết: Ôn chữ hoa U, Ư LTVC: MRVT Thể thao Đọc: Cô gái nhỏ hóa "kình ngư" LTMR: Đóng vai và nói lời đáp chúc mừng Nói và nghe: Nói về một đồ vật dựa vào gợi ý Viết sáng tạo: Luyện tập liên tưởng và Tìm ý tác phẩm Nhận diện và tìm ý cho đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Đọc: Chơi bóng với bố Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bản tin thể thao Chính tả: Nghe viết: Cùng vui chơi. Phân biệt d/gi; iu/ưu, ân/âng LTVC: Câu cảm. Dấu chấm than Đọc: Ngọn lửa Ô - lim - pích LTMR: Đoán tên môn thể thao qua động tác, nói một vài câu về môn thể thao đã đoán được Nói và nghe: Đọc kể Cuộc chạy đua trong rừng Viết sáng tạo: Luyện tập liên tưởng và Tìm ý tác phẩm Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao

TOÁN	19	05/1- 09/1/2026	Chục nghìn (tiết 1) Chục nghìn (tiết 2) Các số có bốn chữ số (tiết 1) Các số có bốn chữ số (tiết 2) So sánh các số có bốn chữ số (tiết 1)
	20	12/1- 16/1/2026	So sánh các số có bốn chữ số (tiết 2) Phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (tiết 1) Phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (tiết 2) Phép trừ các số trong phạm vi 10 000 (tiết 1) Phép trừ các số trong phạm vi 10 000 (tiết 2)
	21	19/1-23/1/2026	Em làm được những gì ? Tháng, năm (tiết 1) Tháng, năm (tiết 2) Gam (tiết 1) Gam (tiết 2)
	22	26/1- 30/1/2026	Mi-li-lít (tiết 1) Mi-li-lít (tiết 2) Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T1) Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T2) Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T3)
	23	02/2- 13/2/2026	Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 1) Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 2) Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 3) Em làm được những gì ? Góc vuông, góc không vuông (tiết 1)
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Góc vuông, góc không vuông (tiết 2) Hình chữ nhật Hình vuông Chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác Chu vi hình chữ nhật (tiết 1)
ĐẠO ĐỨC	19	05/1- 09/1/2026	Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T1)
	20	12/1- 16/1/2026	Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T2)
	21	19/1-23/1/2026	Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T3)
	22	26/1- 30/1/2026	Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (T1)
	23	02/2- 13/2/2026	Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (T2)
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Em nhận biết bất hòa với bạn (T1)
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	19	05/1- 09/1/2026	Cơ quan tiêu hóa
	20	12/1- 16/1/2026	Cơ quan tuần hoàn
	21	19/1-23/1/2026	Cơ quan thần kinh
	22	26/1- 30/1/2026	Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh
	23	02/2- 13/2/2026	Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN

	24	23/2-27/2/2026	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe
TIẾNG ANH (ESL)	19	05/1- 09/1/2026	**1. BEEHIVE 3:** **Unit 5. Healthy living** +Review Unit 5 -Review vocabulary & grammar in Unit 5 -Practice: +Exercises 1-2 (SB p. 69) +Exercises 1-5 (WB p. 62-63) **Unit 6. In the kitchen** +Lesson 1 - Words: Topic: Food and ingredients - butter, chillies, flour, milk, mushrooms, onions, sugar, tomatoes (SB p.70-71) Practice: Exercises 1,2 (WB p. 64) +Lesson 2 - Grammar: Countable and uncountable nouns (affirmative, questions & negative) (SB p.72-73) Practice: Exercises 1,2 (WB p. 66) **2. MATHS & SCIENCE:** -Weight (heavier than, lighter than, kilogram, gram) **3. Practice Test 1**
	20	12/1- 16/1/2026	**1. BEEHIVE 3:** **Unit 6. In the kitchen** +Review lesson 1&2: Review vocabulary: butter, chillies, flour, milk, mushrooms, onions, sugar, tomatoes Review grammar: Countable and uncountable nouns (affirmative, questions & negative) Practice: Exercise 3, 4 (WB p.65) Exercise 3, 4, 5 (WB p.67) +Lesson 3 - Words and Grammar: Vocabulary: Cooking (verbs): add, chop, measure, mix, pour, serve Grammar: Adverbs of manner: quikly, noisily, easily, high, well, carefully, slowly (SB p.74-75) +Review lesson 3 Topic: Cooking (verbs) Review vocabulary: add, measure, pour, mix, serve, chop Review grammar: Adverbs of manner (easily, well, carefully, quickly, slowly, noisily) Practice: Exercises 1-4 (Workbook pages 68-69) +Lesson 4 - Story: A giant omelette (SB p.76-77) Vocabulary and grammar from Lessons 1-3

			+Lesson 5 - Skills and culture: Topic: Traditional food (SB p.78-79) Vocabulary: garlic, oil, prawns, spices
	21	19/1-23/1/2026	**1. BEEHIVE 3:** **Unit 6. In the kitchen** +Lesson 4 (Practice) - Story: Littele Crow's cheese (WB p.70-71) Vocabulary and grammar from Lessons 1 - 3 +Lesson 5 (Practice): (WB p.72-73) Practice exercise 1-5 +Lesson 6 - Project: Make a recipe books. (SB p.80) Vocabulary and grammar learnt in Unit 6. +Review Unit 6: -Review vocabulary & grammar in Unit 6 -Practice: +Exercises 1-2 (SB p. 81) +Exercises 1-5 (WB p.74-75) **2. PHONICS SMART:** **Unit 7. I have fish for dinner** +/i:/ beans, meatballs +/ɜ:/ burger, thirsty Topic: Food Vocabulary: bread, burger, fish, rice, tomato, potato, peas Structure: I want some peas./ I want a burger.

	22	26/1- 30/1/2026	1. **BEEHIVE 3:** **Unit 7. Family life** +Lesson 1 - Words: Topic: Housework Vocabulary: clean my room, clear the table, cook the dinner, hoover the floor, load the dishwasher, wash the car, wash the dishes. (SB p.84-85) Practice: Exercises 1,2 (WB p. 76) +Lesson 2 - Grammar: Past simple regular verbs (affirmative & negative) (SB p.86-87) Practice: Exercises 1,2 (WB p. 78) +Lesson 3 - Words and Grammar: Vocabulary: Party preparations: decorate, dress up, invite guests, prepare food, set the table, tidy up Grammar: had to (SB p.88-89) 2. **CAMBRIDGE:** -Movers - Test 2: Listening Part 3,4,5

	23	02/2- 13/2/2026	1. **BEEHIVE 3:** **Unit 7. Family life** +Review lesson 1&2: Review vocabulary: clean my room, clear the table, cook the dinner, hoover the floor, load the dishwasher, wash the car, wash the dishes. Review grammar: I have to … . Practice: Exercise 3 (WB p.77) Exercise 3, 4 (WB p.79) +Review lesson 3: Topic: Party Preparations Review vocabulary: decorate, dress up, invite guests, prepare food, set the table, tidy up Review grammar: had to Practice: Exercises 1-4 (Workbook pages 80-81) +Lesson 4 - Story: The farmyard party (SB p.90-91) Vocabulary and grammar from Lessons 1-3 +Lesson 4 (Practice) - Story: The tidy-up dance (WB p.82-83) Vocabulary and grammar from Lessons 1 - 3 +Lesson 5 - Skills and culture: Topic: Family festivals (SB p.92-93) Vocabulary: daughter, grandparents, parents, son +Lesson 5 (Practice): (WB p.84-85) Practice exercise 1-5 +Lesson 6 - Project: Make a family festivals poster. (SB p.97) Vocabulary and grammar learnt in Unit 7. 2. **PHONICS SMART:** **Unit 8. I like swimming** Vocabulary: draw, run, go fishing, take photos, walk, swim. Structure: I like....., We like..... (SB p. 78-79) 3. **MATHS & SCIENCE**: -The human body - The organs (brain, lungs, heart, stomach, intestines)
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN

	24	23/2-27/2/2026	1. **BEEHIVE 3:** **Unit 7. Family life** +Review Unit 7: -Review vocabulary & grammar in Unit 7 -Practice: +Exercises 1-3 (SB p. 95) +Exercises 1-5 (WB p.86-87) **Unit 8. Our history** +Lesson 1 - Words: Topic: Everyday things Vocabulary: bowl, coins, comb, cup, fan, helmet, lamp, phone. (SB p.96-97) Practice: Exercises 1-4 (WB p. 88) 2. **CAMBRIDGE:** Movers - Test 2: Reading & Writing Part 1,2,3 - Test 3: Speaking Part 1,2
GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI (HARMONY)	19	05/1- 09/1/2026	Thúc đẩy giao tiếp
	20	12/1- 16/1/2026	Thúc đẩy giao tiếp hay ức chế giao tiếp
	21	19/1-23/1/2026	Giao tiếp trong các hoàn cảnh khác nhau
	22	26/1- 30/1/2026	Tự tin nói lên ý kiến của mình
	23	02/2- 13/2/2026	Hợp tác trong hành động
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Giới thiệu chương 4: Giải quyết vấn đề
TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	19	05/1- 09/1/2026	Làm quen với Microsoft Powerpoint
	20	12/1- 16/1/2026	Tạo chương trình máy tính kể chuyện
	21	19/1-23/1/2026	Tạo trang trình chiếu trong Microsoft PowerPoint
	22	26/1- 30/1/2026	Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu
	23	02/2- 13/2/2026	Thực hành tạo bài trình chiếu, Ôn tập và củng cố lập trình Scratch
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Mô hình xe không người lái
	19	05/1- 09/1/2026	Rèn luyện đội hình đội ngũ - Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, báo cáo. - Quay phải - trái - đằng sau - Biến đổi đội hình từ 1 hàng dọc thành 2-3 hàng dọc - Biến đội đội hình từ 1 hàng ngang thành 2-3 hàng ngang. - Game: Lật bánh xe
	20	12/1- 16/1/2026	Rèn luyện vận động - Nhảy đổi chân liên tục bánh xe
			- Chống đẩy

RÈN LUYỆN QUÂN ĐỘI	21	19/1-23/1/2026	Rèn luyện vận động liên hoàn - Chạy tốc độ 5 - 7m - Bật nhảy qua rào chắn - Chui qua lốp xe
	22	26/1- 30/1/2026	Rèn luyện vận động liên hoàn - Bật nhảy qua rào - Chạy zizac - Chống đẩy - Gập bụng
	23	02/2- 13/2/2026	Rèn luyện vận động liên hoàn - Chống đẩy 3 lần - Chạy zic zắc - Chạy nhanh về đích
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Rèn luyện đội hình đội ngũ - Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, báo cáo - Giậm chân tại chỗ, đi đều - Chuyển đổi đội hình dọc, hàng ngang thành 1 vòng tròn - Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại - Game: Chạy biến tốc (Lưng hướng chạy)
BƠI-LẶN	19	05/1- 09/1/2026	Kỹ thuật tay ếch
	20	12/1- 16/1/2026	Phối hợp kỹ thuật: Tay, chân, thở
	21	19/1-23/1/2026	An toàn trong môi trường nước.
	22	26/1- 30/1/2026	Phối hợp kỹ thuật: Tay, chân, thở
	23	02/2- 13/2/2026	Phối hợp kỹ thuật: Tay, chân, thở
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Phối hợp kỹ thuật: Tay, chân, thở
SINH TỒN	19	05/1- 09/1/2026	Những thói quen tốt cho sức khỏe
	20	12/1- 16/1/2026	Thực phẩm tốt sức khỏe
	21	19/1-23/1/2026	Nhận biết đám cháy.
	22	26/1- 30/1/2026	Xử lý khi gặp đám cháy 1
	23	02/2- 13/2/2026	Xử lý khi gặp đám cháy 2
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Nhận biết khi bị bỏng

	19	05/1- 09/1/2026	Học bộ chỉ - Phụng nhãn - Long Đầu
	20	12/1- 16/1/2026	Học bộ chỉ - Ưng Trảo - Hổ Trảo

VÕ THUẬT			
	21	19/1-23/1/2026	Học bộ chỉ - Xà Đầu - Hầu Thủ
	22	26/1- 30/1/2026	Ôn tập Bộ Chỉ
	23	02/2- 13/2/2026	Học bổ trửu - Trực Trửu đứng - Trực Trửu ngang - Đảo Trửu - Đăng Trửu
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Học bộ trửu - Bạt Trửu - Giáng Trửu - Khóa Trửu
ÂM NHẠC	19	05/1- 09/1/2026	Học hát: "Khúc ca chan hoà"
	20	12/1- 16/1/2026	Ôn tập "Khúc ca chan hòa" Nghe nhạc: Bản giao hưởng số 40
	21	19/1-23/1/2026	Giới thiệu nhạc cụ: Cát-ta-nét Bài đọc nhạc số 2:"Sailor, Sailor On The Sea"
	22	26/1- 30/1/2026	Thực hành bài đọc nhạc số 2: "Sailor, Sailor On The Sea" trên sáo recorder
	23	02/2- 13/2/2026	Hoà tấu bài đọc nhạc số 2; "Sailor, Sailor On The Sea"
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Học hát: "Vòng tay ba mẹ"
MỸ THUẬT	19	05/1- 09/1/2026	Người em yêu quý
	20	12/1- 16/1/2026	Thủ công: Con vật ngộ nghĩnh
	21	19/1-23/1/2026	Thủ công: Ống đựng bút tiện dụng
	22	26/1- 30/1/2026	Những sinh vật nhỏ trong vườn (T1,2)
	23	02/2- 13/2/2026	Những sinh vật nhỏ trong vườn (T3,4)
	TẾT	16/2-20/2/2026	TẾT NGUYÊN ĐÁN
	24	23/2-27/2/2026	Thủ công: Cây trong vườn (T1,2)